

Số: 5/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 75/2024/TLST-LĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989; Địa chỉ thường trú: 53/3 đường Nguyễn Văn A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Block A chung cư N, đường Nguyễn H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn C; Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 6, số 39 đường Đinh Công T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Tuấn K, sinh năm 1991; Địa chỉ: 132 đường B, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 5 năm 2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn C có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Minh Q số tiền còn nợ khi chấm dứt hợp đồng lao động số 003/2024/HĐLĐ-BC ngày 27 tháng 3 năm 2024 tổng cộng là 173.559.380 (Một trăm bảy mươi ba triệu năm trăm năm mươi chín nghìn ba trăm tám mươi) đồng, bao gồm:

- Tiền lương tháng 5 năm 2024, tháng 6 năm 2024 là: 150.000.000 đồng.

- Số tiền thuế thu nhập cá nhân tháng 4 năm 2024 ông Nguyễn Minh Q đã nộp cho cơ quan thuế là: 11.472.600 đồng.

- Số tiền chi phí tiếp khách tháng 5 năm 2024 là: 1.547.214 đồng.

- Số tiền bồi thường thiệt hại do việc chậm trả lương, chi phí tiếp khách, tiền thuế thu nhập cá nhân theo mức lãi suất Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội nơi

Công ty trách nhiệm hữu hạn C chi trả lương hằng tháng là 5,7%/năm tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 là: 10.539.566 đồng.

Thời gian và cách thức thanh toán như sau:

- Ngày 15 tháng 9 năm 2025 thanh toán 57.853.127 đồng;
- Ngày 15 tháng 10 năm 2025 thanh toán 57.853.127 đồng;
- Ngày 15 tháng 11 năm 2025 thanh toán 57.853.126 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C chuyển khoản vào tài khoản tên Nguyễn Minh Q, số tài khoản: 09154 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2024 cho ông Nguyễn Minh Q trên mức lương 29.800.000 đồng/tháng.

Hai bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động:

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046228 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động là 2.603.391 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Khu vực 1 – TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 1 – TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết

